

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho hộ gia đình,
cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ
quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của
Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm
2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về
việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của
Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi
phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của
Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; Quyết định số
05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ TTg ngày 27 tháng 9 năm
2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào
tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của
Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề
cho người có đất thu hồi;*

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2659/TTr-SNV ngày 25 tháng 9 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

2. Người có đất thu hồi được hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024, bao gồm:

a) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, được công nhận quyền sử dụng đất;

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó, trừ trường hợp cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp;

c) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;

d. Người thuộc hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ có nguồn thu nhập ổn định từ hoạt động kinh doanh dịch vụ.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện, thời gian hỗ trợ

1. Người có đất thu hồi được hỗ trợ một lần đối với các chính sách quy định tại quyết định này. Trường hợp đã được hưởng chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề theo đối tượng khác thì không hưởng chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề theo đối tượng người có đất thu hồi. Trường hợp người có đất thu hồi cùng lúc thuộc đối tượng của nhiều chính sách hỗ trợ có tính chất tương tự thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất theo quy định tại chính sách đó.

2. Điều kiện hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

3. Người có đất thu hồi được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

Điều 4. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng được hỗ trợ theo mức quy định tại Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, cụ thể như sau:

a) Chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp: 3.000.000đ/người/khoá học;

b) Chi phí đào tạo dưới 3 tháng: 2.500.000đ/người/khoá học;

c) Tiền ăn trong thời gian đào tạo: 30.000đ/người/ngày thực tế;

d) Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

2. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khoá học. Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không vượt quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

3. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

Điều 5. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

1. Người có đất thu hồi được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ chi phí theo mức quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm như sau:

a) Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết:

- Đào tạo ngoại ngữ: Theo mức cụ thể của từng khóa học và thời gian học thực tế, tối đa 3 triệu đồng/người/khóa học;

- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: Theo chi phí thực tế, tối đa 530.000 đồng/người/khóa học;

- Tiền ăn trong thời gian đào tạo: Mức 40.000 đồng/người/ngày;

- Chi phí đi lại: Chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo: mức 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức 300.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10 km trở lên.

b) Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài:

Người có đất thu hồi được hỗ trợ các chi phí khi có hóa đơn, chứng từ hợp pháp đối với các nội dung:

- Lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện.

- Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo mức quy định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện.

- Lệ phí làm thị thực (Visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động.

- Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

2. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Người có đất thu hồi được hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này được xây dựng trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm

kiểm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; vay vốn đi làm việc ở nước ngoài được bố trí từ Quỹ quốc gia về việc làm, nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo các Trung tâm Dịch vụ việc làm hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động có đất thu hồi.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Quyết định này. Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn các địa phương, đơn vị, tổ chức có liên quan tính toán chi phí hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người có đất thu hồi theo đúng quy định. Chỉ đạo cơ sở Giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan trong việc đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ: Hướng dẫn quy trình, thủ tục vay vốn tạo việc làm, vay vốn đi làm việc ở nước ngoài đúng quy định. Tổ chức việc cho vay đối với người lao động có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tại địa phương; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của người có đất thu hồi quy định tại điểm c khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai;

b) Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Hòa Bình quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

2. Trường hợp các văn bản, quy định pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);
- Vụ pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Vụ pháp chế (Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- CVNCTH;
- Lưu: VT, VX5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu